

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành (CNKT Đ-ĐT) - MH1102053

Giám thị 1: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110205301 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhơn Hải

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	Bao		7.0	Bảy. Không	C27DDT	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	Dang		4.8	Bốn. Tám	C27DDT	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	Dz		4.4	Bốn. Bốn	C27DDT	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	Duy		4.0	Bốn. Không	C27DDT	
5	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	D		4.8	Bốn. Tám	C27DDT	
6	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	Dz		5.2	Năm. Hai	C27DDT	
7	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	Hu		7.6	Bảy. Sáu	C27DDT	
8	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	Huy		7.2	Bảy. Hai	C27DDT	
9	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	Hung		9.4	Chín. Bốn	C27DDT	
10	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	Khang		9.2	Chín. Hai	C27DDT	
11	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	Khanh		7.6	Bảy. Sáu	C27DDT	
12	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	Khanh		9.8	Chín. Tám	C27DDT	
13	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	Khanh		8.8	Tám. Tám	C27DDT	
14	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	Khanh		5.4	Năm. Bốn	C27DDT	
15	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007	Long		7.4	Bảy. Bốn	C27DDT	
16	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	Loc		9.8	Chín. Tám	C27DDT	
17	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	Ngh		3.4	Ba. Bốn	C27DDT	
18	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	Nhan		7.0	Bảy. Không	C27DDT	
19	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	Phuc		4.6	Bốn. Sáu	C27DDT	
20	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	Phuc		9.2	Chín. Hai	C27DDT	
21	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	Phuoc		3.8	Ba. Tám	C27DDT	
22	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	Son		9.4	Chín. Bốn	C27DDT	
23	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	Thien		6.8	Sáu. Tám	C27DDT	
24	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	Thuan		6.2	Sáu. Hai	C27DDT	
25	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	Tien		9.2	Chín. Hai	C27DDT	
26	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	Tin		9.6	Chín. Sáu	C27DDT	
27	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	Tri		9.0	Chín. Không	C27DDT	
28	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	Trung		9.8	Tám. Tám	C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	Vinh		7.0	Bảy không	C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 21 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

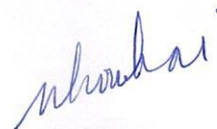


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 21 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Nguyễn Như Hải



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành (CNKT Đ-ĐT)

Mã bài thi: I0MU0K

Thời gian thi: 21/07/2026 07:45:00

Thời gian kết thúc: 21/07/2026 08:45:00

Giám thị 1: Lương Thị Hoàng L. Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Cao Thế Đức Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	Bao	7	Bảy	C27DDT	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	Dang	4.8	Bốn, tám	C27DDT	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	Dĩ	4.4	Bốn, bốn	C27DDT	
4	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	Dung	5.2	Năm, hai	C27DDT	
5	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	Duy	4.8	Bốn, tám	C27DDT	
6	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	Duy	4	Bốn	C27DDT	
7	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	Hung	9.4	Chín, bốn	C27DDT	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	Huy	7.6	Bảy, sáu	C27DDT	
9	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	Huy	7.2	Bảy, hai	C27DDT	
10	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	Khang	9.2	Chín, hai	C27DDT	
11	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	Khanh	7.6	Bảy, sáu	C27DDT	
12	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	Khánh	8.8	Tám, tám	C27DDT	
13	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	Khánh	9.8	Chín, tám	C27DDT	
14	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	Khánh	5.4	Năm, bốn	C27DDT	
15	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	Lộc	9.8	Chín, tám	C27DDT	
16	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007	Long	7.4	Bảy, bốn	C27DDT	
17	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	Nghị	3.4	Ba, bốn	C27DDT	
18	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	Nhan	7	Bảy	C27DDT	
19	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	Phúc	9.2	Chín, hai	C27DDT	
20	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	Phúc	4.6	Bốn, sáu	C27DDT	
21	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	Phước	3.8	Ba, tám	C27DDT	
22	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	Son	9.4	Chín, bốn	C27DDT	
23	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	Thien	6.8	Sáu, tám	C27DDT	
24	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	Thuan	6.2	Sáu, hai	C27DDT	
25	2510030027	Lê Anh Tiên	27/10/2007	Tien	9.2	Chín, hai	C27DDT	
26	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	Tin	9.6	Chín, sáu	C27DDT	
27	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	Trí	9	Chín	C27DDT	
28	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	Trung	8.8	Tám, tám	C27DDT	
29	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	Vinh	7	Bảy	C27DDT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đồng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 29

Số sinh viên đạt: 27

Ngày 21 tháng 8 năm 2026
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 21 tháng 8 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Nguyễn Như Hải

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành (CNKT Đ-ĐT) - MH1102053

Mã lớp học phần: 25311MH110205301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhơn Hải - (07022)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Nhơn Hải Ký tên: nhonhai

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT	<u>Bao</u>	8.0	Tám . Không	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT	<u>Dang</u>	8.0	Tám . Không	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	C27DDT	<u>Dĩ</u>	8.0	Tám . Không	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc	29/09/2007	C27DDT	<u>Phuc</u>	7.0	Bảy . Không	
5	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	C27DDT				
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT	<u>Duy</u>	9.0	Chín . Không	
7	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT	<u>Dung</u>	7.0	Bảy . Không	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT	<u>Huy</u>	7.0	Bảy . Không	
9	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT	<u>Huy</u>	7.0	Bảy . Không	
10	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT	<u>Hung</u>	9.0	Chín . Không	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT	<u>Khang</u>	9.0	Chín . Không	
12	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT	<u>Khanh</u>	8.0	Tám . Không	
13	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT	<u>Khanh</u>	7.0	Bảy . Không	
14	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	C27DDT	<u>Khanh</u>	9.0	Chín . Không	
15	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT	<u>Khanh</u>	9.0	Chín . Không	
16	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007	C27DDT	<u>Long</u>	7.0	Bảy . Không	
17	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT	<u>Loc</u>	9.0	Chín . Không	
18	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT	<u>Nghị</u>	7.0	Bảy . Không	
19	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT	<u>Nhan</u>	8.0	Tám . Không	
20	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT	<u>Phuc</u>	8.0	Tám . Không	
21	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	C27DDT	<u>Phuc</u>	9.0	Chín . Không	
22	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT	<u>Phuoc</u>	8.0	Tám . Không	
23	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT	<u>Son</u>	9.0	Chín . Không	
24	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT	<u>Thien</u>	7.0	Bảy . Không	
25	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT	<u>Thuan</u>	9.0	Chín . Không	
26	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT	<u>Tien</u>	8.0	Tám . Không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT		8.0	Tám. Không	
28	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT		8.0	Tám. Không	
29	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT	Trung	9.0	Chín. Không	
30	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT	Vinh	7.0	Bảy. Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi: _____. / _____.

Ngày: 15 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 15 tháng 8 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Như Hải



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành (CNKT Đ-ĐT) - MH1102053

Mã lớp học phần: 25311MH110205301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhơn Hải - (07022)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

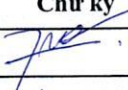
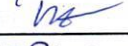
Giám thị 1: Nguyễn Nhơn Hải Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT	<u>Bao</u>	9.0	Chín. Không	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT	<u>Dang</u>	6.0	Sáu. Không	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	C27DDT	<u>Dĩ</u>	5.0	Năm. Không	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	C27DDT	<u>Duy</u>	5.0	Năm. Không	
5	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	C27DDT				
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT	<u>Duy</u>	8.0	Tám. Không	
7	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT	<u>Dung</u>	7.0	Bảy. Không	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT	<u>Huy</u>	5.0	Năm. Không	
9	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT	<u>Huy</u>	5.0	Năm. Không	
10	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT	<u>Hung</u>	8.0	Tám. Không	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT	<u>Khang</u>	9.0	Chín. Không	
12	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT	<u>Khanh</u>	8.0	Tám. Không	
13	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT	<u>Khanh</u>	7.0	Bảy. Không	
14	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	C27DDT	<u>Khanh</u>	9.0	Chín. Không	
15	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT	<u>Khanh</u>	6.0	Sáu. Không	
16	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007	C27DDT	<u>Long</u>	5.0	Năm. Không	
17	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT	<u>Loc</u>	8.0	Tám. Không	
18	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT	<u>Nghi</u>	6.0	Sáu. Không	
19	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT	<u>Nhan</u>	5.0	Năm. Không	
20	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT	<u>Phuc</u>	5.0	Năm. Không	
21	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	C27DDT	<u>Phuc</u>	7.0	Bảy. Không	
22	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT	<u>Phuoc</u>	5.0	Năm. Không	
23	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT	<u>Son</u>	8.0	Tám. Không	
24	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT	<u>Thien</u>	6.0	Sáu. Không	
25	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT	<u>Thuan</u>	9.0	Chín. Không	
26	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT	<u>Tien</u>	5.0	Năm. Không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT		9.0	chín. không	
28	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT		5.0	Năm. không	
29	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT	TRUNG	7.0	Bảy. không	
30	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT		5.0	Năm. không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 18 tháng 11 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 18 tháng 11 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Nhân Tài

TRƯỞNG
PH
VÀ